

THÔNG BÁO

**Danh mục tài liệu ôn tập thi tuyển viên chức năm 2019
vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở**

Căn cứ Thông báo số 932/TB-SVHTTDL ngày 04/12/2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định về việc thi tuyển viên chức năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định thông báo Danh mục tài liệu ôn tập thi tuyển viên chức năm 2019 vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, như sau:

STT	Danh mục tài liệu ôn tập
I	Vòng 1
1.1	Kiến thức chung
	<p>1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>3. Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH11 ngày 20/11/2018;</p> <p>4. Văn bản hợp nhất Luật Thể dục, thể thao số 09/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018 của Văn phòng Quốc hội;</p> <p>5. Luật Du lịch 2017 Luật số: 09/2017/QH14.</p> <p>6. Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội;</p> <p>7. Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủBan hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020</p> <p>8. Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>9. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp về Luật Phòng, chống tham nhũng;</p> <p>10. Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>11. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Thông tư Số: 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch</p>
1.2	Môn Ngoại ngữ: Không có danh mục tài liệu ôn tập cụ thể, thí sinh tự ôn tập môn ngoại ngữ mà mình đăng ký thi tuyển, theo nội dung kiến thức của trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho

	Việt Nam.
II	Vòng 2: Môn nghiệp vụ chuyên ngành
2.1	Chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội; 2. Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 về ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; 3. Nghị định số 54/2019/NĐCP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; 4. Nghị định hợp nhất số 3202/VBHN-BVHTTDL ngày 03/9/2013 của Bộ VHTTDL quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; 5. Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 về hoạt động mỹ thuật; 6. Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; 7. Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.
2.2	Chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III, hạng IV
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản hợp nhất Luật điện ảnh số 18/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018; 2. Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; 3. Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. 4. Thông tư 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. 5. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;
2.3	Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000; 2. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện; 3. Thông tư số 18/2014/TT-BVHTTDL ngày 08/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Thư viện; 4. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện; 5. Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ VHTTDL quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã; 6. Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL ngày 15/10/2018 của Bộ VHTTDL quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu; 7. Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT ngày 04/5/2007 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thư viện Việt Nam

	đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
2.4	Chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III
	<p>1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</p> <p>2. Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;</p> <p>3. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử hoặc cơ quan nhà nước;</p> <p>4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <p>5. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ khoa học và công nghệ - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.</p>

Thông báo này được niêm yết tại Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh Nam Định; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (số 161 Nguyễn Du, TP Nam Định, tỉnh Nam Định) và đăng trên Cổng thông tin và điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định (sovh.ttdl.namdinh.gov.vn).

Các thí sinh có nhu cầu về tài liệu đăng ký mua tài liệu tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Trung tâm DVHCC tỉnh ND;
- Cổng TTĐT Sở VH-TTDL tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, TCTC.



**TL.GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Doãn Sinh Nam